



THÁNH NGUYỄN TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN VÙNG YÊN MÔ, NINH BÌNH

Đinh Văn Viễn¹

Ngày nhận bài: 03/4/2023

Ngày chấp nhận đăng: 25/5/2023

Tóm tắt

Nguyễn Minh Không (1065-1141) sinh ra ở làng Diêm (nay là thôn Quốc Thanh, xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình). Cuộc đời của ông mang nhiều màu sắc huyền thoại. Ông là tu sĩ Phật giáo, sống dưới triều Lý, có tài chữa bệnh. Ông còn được nhân dân nhiều địa phương tôn thờ làm tổ nghề đúc đồng. Sau khi ông mất, nhân dân tôn làm Thánh - Thánh Nguyễn.

Thánh Nguyễn có ảnh hưởng lớn trong đời sống văn hóa của cư dân ở nhiều địa phương vùng đồng bằng Bắc bộ trong đó có vùng Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, từ trước đến nay chưa ai nghiên cứu về ảnh hưởng, dấu ấn của Thánh Nguyễn trong đời sống văn hóa cư dân vùng Yên Mô, Ninh Bình.

Bài viết này trên cơ sở tư liệu về sắc phong, di tích, truyện cổ tích, ... bước đầu trình bày về ảnh hưởng của Thánh Nguyễn trong đời sống văn hóa của cư dân vùng Yên Mô, Ninh Bình.

Từ khóa: Thánh Nguyễn, Yên Mô, Ninh Bình, đời sống văn hóa, miếu Tổ, miếu Trung.

SAINT NGUYEN IN RESIDENTS' CULTURAL LIFE REGION YEN MO, NINH BINH

Abstract:

Nguyen Minh Khong (1065-1141) was born in Diem village (currently known as Quoc Thanh village, Gia Thang commune, Gia Vien district, Ninh Binh province). His life is said to be legendary. He was a Buddhist monk, living during the Ly dynasty, and having a talent for healing. He is also worshiped by many local people as the father of bronze casting. After his death, the people honored him as a Saint - Saint Nguyen.

Saint Nguyen has a great influence in the cultural life of residents in many localities of the Northern Delta, including Yen Mo region, Ninh Binh province. However, so far, no one has studied the influence and imprint of Saint Nguyen in the cultural life of residents in Yen Mo, Ninh Binh.

This article, on the basis of documents on ordination, relics, fairy tales, etc., initially presents the influence of Saint Nguyen in the cultural life of the residents of Yen Mo, Ninh Binh.

Key words: Saint Nguyen, Yen Mo, Ninh Binh, cultural life, To Temple, Trung Temple.

1. Giới thiệu

Nguyễn Minh Không là vị cao tăng dưới triều Lý. Ông có nhiều công lao trong truyền bá Phật giáo, chữa bệnh cho nhà vua và nhân dân, ... Trong lịch sử Việt Nam thì ông cùng với Trần Hưng Đạo là những nhân vật lịch sử có thật, được nhân dân tôn là thánh: Thánh Nguyễn, Thánh Trần. Đã từng có thời kì ông được tôn là một trong “tứ bất tử” của người Việt.

Cuộc đời, sự nghiệp của Thánh Nguyễn đã được nhiều học giả quan tâm, nghiên cứu. Qua các công trình nghiên cứu, nhiều vấn đề về cuộc đời, sự nghiệp... của thiền sư Minh Không được làm sáng tỏ. Tuy nhiên, đến nay nhiều vấn đề liên quan đến Thánh Nguyễn chưa được làm rõ, cần tiếp tục nghiên cứu.

¹ Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư; Email: dvvien@hluv.edu.vn



Trong tất cả các công trình nghiên cứu về Thánh Nguyễn, chưa thấy công trình nào nghiên cứu về vấn đề Thiền sư Nguyễn Minh Không - Thánh Nguyễn với vùng Yên Mô, Ninh Bình. Đây là một khoảng trống cần bổ sung và qua đó làm phong phú, đầy đủ hơn về nhân vật đặc biệt này. Bài viết này tập trung trình bày một số tư liệu và nhận xét ban đầu về Thánh Nguyễn trong đời sống cư dân Yên Mô, Ninh Bình.

2. Nội dung

2.1. Nhân vật Nguyễn Minh Không

Theo sách Thiền uyển tập anh (soạn khoảng niên hiệu Khai Hựu; 1329 - 1341), *Nguyễn Minh Không tên húy là Nguyễn Chí Thành, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1065 và mất ngày 12 tháng 6 năm 1141* [5]. Cụ thể hơn thì Nguyễn Minh Không được sinh ra ở phường Bèo, thôn Quốc Thanh, làng Diêm nay là thôn Quốc Thanh, xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (*).

Theo *Lý triều Quốc sư ngọc phả lục* tại đền Thánh Nguyễn thì Chí Thành là con mà Thái Thượng Lão Quân báo mộng, ban cho ông bà Nguyễn Sùng (quê ở làng Đàm Xá, phủ Trường Yên), Dương Thị Mỹ (quê ở Phả Lại, phủ Từ Sơn nay làng Phả Lại, xã Đức Long, Quế Võ, Bắc Ninh). Và vào một ngày, “trên trời có tán mây vàng, trong nhà có thụy khí, hương thơm ngào ngạt bay khắp nhà” [5] thì Chí Thành được sinh ra. Khi mới sinh Chí Thành đã là một cậu bé “thần phong tuấn chỉnh, khí vũ khôi kỳ. Bên tay trái có một ấn vuông, trên trán có chữ son Phật tử” [5].

Cha mẹ mất sớm, Chí Thành trở về quê cha ở Đàm Xá, sớm hôm cần mẫn với công việc thôn quê. Chí Thành là người có tâm mộ đạo. Lớn lên, Chí Thành rời quê hương làng Diêm, tìm đường học đạo. “Non Tu đỉnh Thửu mơ màng. Biểng đường danh lợi quen đường quy y” [2] *Hoa Đàm Thiền sư đức thánh tụng* viết về việc ông cùng Từ Đạo Hạnh sang Tây Trúc học đạo: “Muốn tìm cửa Phạn nom xem đạo thiền / Nghe rằng Phật ở Tây Thiên / Quê anh gần đây em xin đi cùng” [2] và sau tu hành đắc đạo thì, “Đạo Hạnh trở về Sơn Tây trụ trì ở chùa Lâm Sơn. Còn Nguyễn Minh Không trở về quê nhà dựng chùa Viên Quang” [3].

Khi trở thành một vị thiền sư nổi tiếng, lại có y thuật tài ba nên tiếng tăm của ngài càng vang xa, triều đình biết đến, nhà vua mời về kinh đô chữa bệnh “hóa hổ” và được vua ban quốc tính (mang họ vua - họ Lý), được phong là Quốc sư (thường gọi là Lý Quốc Sư). Sách *Nam Ông mộng lục* của Hồ Nguyên Trừng (1374 - 1446), mục *Minh Không thần dị* chép: “Ngày xưa có một vị sư họ tục là Nguyễn, tên là Minh Không, ... Quốc vương họ Lý sinh thế tử, tuổi chừng hai mươi thì bỗng nhiên khắp mình mọc lông, nhảy nhót gặm thét, đầu và mặt dần dần biến thành hình hổ. Nhà vua cầu y, vu, tăng, đạo khắp nơi, nhưng đều chịu bó tay. Nghe Minh Không có phép thuật, sai người đi thuyền đến mời về” [13]. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép sự kiện này như sau: Tháng 3 năm 1136 vua Lý Thần Tông bệnh nặng, lông lá mọc khắp cơ thể, gặm thét như hổ suốt ngày. Triều đình sai sứ giả đi khắp dân gian, tìm người tài giỏi về chữa bệnh cho vua. Sau chỉ có Minh Không chữa khỏi. “Vua bệnh nặng, chữa thuốc không khỏi. Nhà sư Minh Không chữa khỏi, phong làm quốc sư. Tha thuế dịch cho vài trăm hộ” [4]. *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, quyển 4, phần chính biên, tờ 31a6-b2 cũng chép: “Nhà vua có bệnh, thầy thuốc chữa không công hiệu; Minh Không chữa khỏi; được ban hiệu Quốc sư. Lại miễn tô dịch cho vài trăm hộ để cho Minh Không được quyền sử dụng” [8].

Quốc sư Minh Không là vị thiền sư sáng lập nên nhiều ngôi chùa ở Bắc Bộ. Theo *Lý triều Quốc sư ngọc phả lục* thì Ngài đã xây dựng hàng trăm ngôi chùa [5], nhiều ngôi chùa lớn còn tồn tại đến ngày nay như chùa Phả Lại (ở Thái Bình), chùa Giao Thủy (ở Thái Bình), chùa Bái Đính, chùa Cổ Lễ, chùa Non Nước, chùa Dịch Lộ, chùa Quỳnh Lâm, chùa Am Tiên, chùa Trông, chùa Kim Liên, chùa Hàm Long...

Thánh Nguyễn không chỉ được tôn xưng là Quốc sư, Thiền sư... mà còn được nhân dân tôn xưng là tổ nghề đúc đồng, được thờ làm tổ nghề ở nhiều làng nghề đúc đồng trên đất nước ta (như các làng nghề Yên Xá, Tống Xá ở Ý Yên - Nam Định, phố Lò Đúc (Hà Nội), phố Ngũ Xá (Hà Nội); làng Chè, làng Rỵ (Thịệu Hoá, Thanh Hóa)...). Các chùa thờ Thánh Minh Không “đều đặt thuyền bên chùa để làm biểu tượng cho tích khuyến đồng hạ nón vượt biển” [5] chính vì công lao đối với nghề đúc đồng của đất Việt. Cuốn sách *Lịch sử Diêm Giang cổ đại* cũng chép: Nguyễn Minh Không “sang bên Bắc quốc khuyến đồng, ông lấy một túi hết cả mười kho. Hạ nón làm thuyền vượt về Nam Hải (tức Nam Quốc) về sau có thơ rằng: Đồng hồng mười kho một túi nhẹ / Nước biếc nghìn trùng thả nón đi. Lượng đồng khuyến được ông đúc thành tứ khí. Tượng Phật ở chùa Quỳnh Lâm, chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên, vạc Minh đỉnh” [3].

Sau khi Thánh Nguyễn Minh Không qua đời, “Người dân Đàm Xá cùng nhân dân gia thần các phủ làm biểu dâng lên Thần Tông. Thần Tông nghe biết, bèn xa giá thân đến tôn phong làm Quốc

pháp Thiên sư, phụng ban 300 tiền xanh, hành lễ tam tính tế tạ. Lại hạ chiếu cho thần dân, gia thần các ấp trong thiên hạ tuân chỉ tại Đàm Xá, nơi Minh Không hóa hành lễ nghinh thần hiệu, lập miếu để phụng thờ. Phàm trên từ Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương, Sơn Nam cho đến Ái Châu, Hoan Châu gồm được 572 đền, lấy xã Đàm Xá làm phụng sự chính đền, xuân thu quốc tế, tứ thời hương hỏa” [5].

2.2. Thánh Nguyễn trong đời sống cư dân Yên Mô, Ninh Bình

2.2.1. Khái quát về huyện Yên Mô

Yên Mô xưa kia có tên là Gia Mô, đến thời Trần là Mô Độ. Thời thuộc Minh, nhà Minh đổi tên Mô Độ thành Yên Mô [12]. Thời Lê Thánh Tông (1460-1495), huyện Yên Mô thuộc phủ Trường Yên, sau đổi thành phủ Yên Khánh, Sơn Nam thừa tuyên. Thời Mạc (1527-1593), thuộc Thanh Hoa ngoại trấn. Thời Lê Trung Hưng (1533-1789), thuộc phủ Trường Yên, Thanh Hoa ngoại trấn, Bắc Thành. Đầu thế kỷ XIX, thời Gia Long vẫn gọi là huyện Yên Mô [11]. Năm Minh Mạng thứ 19 (1838) cắt tổng Thần Phù thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa về huyện Yên Mô thuộc phủ Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình [6]. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, huyện Yên Mô đã nhiều lần thay đổi địa giới hành chính. Tháng 1 năm 1967, huyện Yên Mô còn bao gồm cả Nông trường Đồng Giao. Tháng 2 năm 1974, huyện Yên Mô thuộc thị trấn Tam Điệp (từ năm 1977 là huyện Tam Điệp). Từ năm 1994, huyện Yên Mô được tái lập, gồm 15 xã. Đến năm 2023 huyện Yên Mô gồm 17 đơn vị hành chính (16 xã, 01 thị trấn).

Yên Mô là vùng đất cổ, có tuyến đường thiên lý chạy qua ở phía tây. Yên Mô cũng là vùng giáp biển, được phù sa bồi đắp, liên tục mở rộng phía đông, nam. Ở Yên Mô có nhiều dòng sông lớn, nối liền với các con sông lớn của Ninh Bình. Đây là những điều kiện thuận lợi cho các luồng cư dân di cư đến, giao thương, giao lưu văn hóa ở Yên Mô.

Cần lưu ý là, thời trung đại, địa giới của huyện Yên Mô còn bao gồm cả một phần huyện Yên Khánh, một phần thành phố Tam Điệp hiện nay. Vậy nên những ảnh hưởng, dấu ấn của Thánh Nguyễn đối với Yên Mô không chỉ nhìn nhận trong phạm vi đơn vị hành chính huyện Yên Mô mà cả trong khu vực lớn hơn, bao gồm cả Tam Điệp, một phần Yên Khánh hiện nay. Vậy nên chúng tôi gọi đó là vùng Yên Mô. Đối với văn hóa thì điều này là phù hợp bởi phạm vi của một vùng văn hóa, nhất là sự ảnh hưởng của một nhân vật thì sẽ không quá rạch ròi theo đơn vị hành chính.

2.2.2. Dấu ấn Thánh Nguyễn trong đời sống cư dân Yên Mô

Trên vùng đất Yên Mô đến nay còn lưu lại khá nhiều dấu tích của Thánh Nguyễn. Điển hình là hai ngôi miếu thờ Thánh Nguyễn ở hai xã Mai Sơn, thị trấn Yên Thịnh và nhiều địa danh, truyền thuyết gắn với Thánh Nguyễn.

* Đền Tổ ở xã Mai Sơn, huyện Yên Mô

Tại xóm 5 xã Mai Sơn, huyện Yên Mô hiện nay vẫn còn ngôi đền Tổ thờ ba vị thiên sư thời Lý: Từ Đạo Hạnh, Nguyễn Minh Không, Giác Hải làm thành hoàng của làng.

Xóm 5 của xã Mai Sơn trước đây vốn thuộc thôn Mai (còn gọi là làng Mơ do vùng này xưa kia có nhiều cây mơ nên dân lấy đó làm tên làng). Làng Mơ bao gồm xóm Giữa, xóm Trong, xóm Ngoài. Đền Tổ nằm trên địa bàn xóm Trong. Đây là vùng đất cổ, hình thành từ sớm. Đến thời Nguyễn, thôn Mai thuộc xã Đới Sơn, tổng Lận Khê, huyện Yên Mô, phủ Trường Yên, đạo Thanh Bình [7]. Năm Minh Mạng thứ 3 (1822), đạo Thanh Bình được đổi thành đạo Ninh Bình. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), đạo Ninh Bình được đổi thành tỉnh Ninh Bình.

Về nguồn gốc của đền Tổ và việc cư dân ở đây thờ Minh Không làm thành hoàng làng hiện nay có hai nhóm ý kiến.

Nhóm ý kiến thứ nhất cho rằng tôn thờ Minh Không vì ông là tổ nghề đúc đồng. Theo cư dân địa phương (ông Đinh Văn La, 89 tuổi, xóm 5, xã Mai Sơn; ông Đinh Văn Ủy, 90 tuổi, xóm 6, xã Mai Sơn) thì đền Tổ được xây dựng từ lâu đời. Nguyên do là người dân xóm của làng Mơ, nhất là xóm Trong sống bằng nghề rèn, đúc. Vì vậy cư dân ở đây đã xin chân nhang Thánh Minh Không ở đền thờ Thánh Minh Không ở làng Tống Xá (Y Yên, Nam Định) về thờ, tôn làm tổ nghề và gọi đền thờ ngài là Đền Tổ với ý tôn thờ tổ nghề đúc đồng.

Nhóm ý kiến thứ hai, cho rằng tôn thờ ông vì ông là tổ nghề y, thầy thuốc tài giỏi, phù trợ cho nghề thuốc. Bà Đinh Thị Thơ (75 tuổi ở xóm 5, xã Mai Sơn) cung cấp thông tin Gia phả dòng họ Đinh ghi chép lại: họ Đinh của bà vốn từ làng Bát Tràng di cư về làng Mơ, sinh sống được năm đời, đến đời thứ 6 có ông Đinh Công Tá là một thầy thuốc nam tài giỏi, nổi tiếng khắp nơi. Là một thầy thuốc nam ông thường về làng Diêm (quê của Thánh Nguyễn) ở Gia Viễn lễ Thánh Nguyễn, xin được sức khỏe, xin phù phép để đi làm nghề chữa bệnh. Sau đó, ông Đinh Công Tá được một vị vua nhà Nguyễn mời vào Huế chữa bệnh cho phi tần. Sau khi chữa khỏi bệnh, ông được nhà vua ban thưởng nhiều tiền,

vàng, ban cho ruộng đất. Làng Mơ vì thế được mở rộng thêm. Vì vậy ông Đinh Công Tá đã cúng tiền tiền xây dựng đền Tổ to đẹp.

Từ góc độ nghiên cứu, chúng tôi cho rằng, cả hai ý kiến trên đều có những giá trị nhất định. Có thể, ngôi đền Tổ được lập lên từ lâu đời, ban đầu với ý nghĩa thờ Tổ nghề rèn đúc của cư dân xóm Trong. Nhưng quá trình phát triển người dân không chỉ tôn thờ ông là tổ nghề mà còn thờ ông là thành hoàng của làng, bảo trợ, ban phúc cho dân làng. Thánh Nguyễn ngoài việc được nhân dân miền Bắc nước ta tôn thờ là tổ nghề thì còn là vị thầy thuốc tài cao, tổ nghề đông y. Vì vậy nên những người làm nghề thầy thuốc cũng đến cúng lễ ông, cầu mong ông ban phúc, ban phép cho để chữa bệnh. Vì vậy, đến cuối thế kỷ XIX, khi ông Đinh Công Tá được vua ban thưởng tiền, ruộng đất đã cúng tiến, trùng tu, mở rộng ngôi đền. Và như vậy, với cư dân địa phương thì Thánh Nguyễn không chỉ là thần tổ nghề rèn đúc mà còn là thần tổ nghề y.

Đền Tổ có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của cư dân địa phương. Với họ, Thánh Nguyễn cũng như các thành hoàng ở đây có đầy quyền năng, có thể ban phúc, ban lộc, ban tài, bảo trợ cho cuộc sống của họ.

Dưới thời phong kiến, chính quyền và nhân dân địa phương đã nhiều lần xin các nhà nước phong kiến ban sắc phong cho Thánh Nguyễn và các vị thành hoàng khác được thờ ở đền Tổ. Hiện nay, nhân dân địa phương còn giữ được 4 bản sắc phong thời Nguyễn ban phong cho thiền sư Minh Không và thiền sư Giác Hải, trong đó hai sắc phong cho thiền sư Minh Không là do vua Thành Thái ban phong vào năm 1889 và vua Khải Định ban phong vào năm 1925 [1]. Đây là điểm rất đặc biệt trong lịch sử, văn hoá của khu vực Yên Mô cũng như của cả tỉnh Ninh Bình. Bởi Minh Không và Giác Hải đều là những thiền sư nổi tiếng thời Lý. Việc các Thiền sư được nhân dân làng Mơ tôn thờ như những thành hoàng làng và được các triều vua ban sắc phong thần chứng tỏ rằng, trong đời sống tâm linh của cư dân ở khu vực thì các Thiền sư có sự ảnh hưởng rất lớn. Nhân dân tôn thờ các Thiền sư không chỉ là những bậc tu hành đắc đạo, bậc đại trí, đại đức, đại nhân từ mà còn tôn sùng như những vị thần ban phúc, bảo trợ cho cuộc sống của cư dân nơi đây. Đây là một thực tế minh chứng cho sự ảnh hưởng to lớn của Phật giáo đối với đời sống nhân dân ở khu vực Mai Sơn, Yên Mô nói riêng, Ninh Bình nói chung.

Để thể hiện sự tôn kính, cư dân địa phương cũng đã hình thành những lễ tục dành riêng tôn thờ Thánh. Hàng năm, ngoài những lễ Sóc, Vọng hàng tháng thì cư dân địa phương còn tổ chức nhiều nghi lễ thờ cúng khác tại đền Tổ. Dân địa phương đặt ra những kị húy mang tính bắt buộc, dân không được vi phạm như tránh đặt tên con là “Thành”.

Lễ giỗ chung ba vị Thành hoàng vào ngày 3 tháng 10 (âm lịch) là lễ lớn nhất của làng Mơ, được coi như ngày hội của làng. Điều đặc biệt là trong lễ hội có hoạt động đọc bài tán Thánh tổ quốc âm sự tích (**), gồm 394 câu thơ. Nội dung chính của bài tán là kể về cuộc đời, sự nghiệp, công lao, những điều phi thường của Thánh Nguyễn. Xin dẫn ra một số nội dung như sau:

Về quê hương, họ tên, năm sinh của Thánh Nguyễn:

“Sinh ra đời Lý tự xưa rành rành.
Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
Xã là Đàm Xá, thôn đình Quốc Thanh
Bính Thìn (***) năm ấy giáng sinh
Chữ Nguyễn ấy họ, chữ Thành ấy tên”.

Về những năm tháng còn nhỏ, trước khi xuất gia:

“Sôi kinh nấu sữ khác người
Khi nhàn vẫn có chơi nghề đó đặng”.

Về việc cùng Giác Hải, Từ Đạo Hạnh đi cầu đạo ở Tây phương:

“Phương Tây chẳng quản đường xa
Hai ông kết lại một nhà đều sang
Gặp ông Đạo Hạnh giữa đàng
Cùng nguyện kết đám dặm trường cùng đi”.

Và được Phật Bà ban cho phép thần thông:

“Thần thông biến hóa giúp đời.
Đâu đâu đều phục người người đều kinh”.

Về việc Thánh Nguyễn dựng chùa ở nhiều nơi:

“Thần Quang, Cổ Lễ dựng hai ngôi chùa”.
“Bảo Quang đất tốt dựng nơi chùa chiền”.



“Mở năm mẫu đất dựng chùa Nghiêm Quang”.

Việc Minh Không sang nhà Tống xin đồng về đúc Tứ đại khí:
 “Sang đây khuyến giáo lấy đồng.
 Đúc làm tứ khí truyền trong nước nhà”.
 “Túi đồng này cũng nặng nề.
 Đúc làm tứ khí đưa về bốn nơi”.

Về tài phép rút đường, đi mây về gió:
 “Rút đường làm gió, phép kỳ thần tiên.
 Một thời đã đến nam biên”

Về tài phép diệt mộc tinh, chữa bệnh cho nhà vua:
 “Đã mau hóa phép lại xin trừ tà.
 Vâng lời trăng hạt cời ra.
 Cột đèn một đánh sợ đà không kêu.
 Lại thêm thần chú mấy điều.
 Hai con hợp giới phút đầy đồn tan”.

Về tài chữa bệnh hóa hổ cho vua Lý Thần Tông:
 “Bỗng đâu thấy sự lạ đời.
 Biến ra mãnh hổ muôn người đều kinh. ...
 Kíp sai nấu lấy vạc dầu.
 Trăm kim một nẻo mới hầu bỏ trong.
 Nhủ rằng ai thử ra tay....
 Nhón tay nhất đủ mới mong cứu người.
 Vạc dầu lửa đỏ ngang trời.
 Muôn người nào thấy một người ra tay...
 Vạc dầu một vạc dương chi một cảnh.
 Hỏa thang rưới khắp trong mình.
 Hổ hình lại hóa nhân hình tự nhiên”.

Về việc Minh Không được nhân dân nhiều nơi thờ phụng:
 “Lý triều bình trị đời đời.
 Trừ tai hãn ngoạn nơi nơi phụng thờ”

Nội dung bài tán phong phú, sinh động. Đây là vấn đề lớn, rất thú vị, trong phạm vi bài này chúng tôi không đi sâu phân tích. Tuy nhiên, so sánh, đối chiếu với một số bài tán Thánh Nguyễn ở các nơi khác (như đền Thánh Nguyễn ở xã Gia Thắng, Gia Tiến, huyện Gia Viễn có các bài: Hoa Đàm thiên sư đức thánh tụng, Hoa Đàm thiên sư sự tích, các bài tán trong tế lục khúc,...) thì nhận thấy, bài tán ca ngợi Thánh Nguyễn ở đền Tổ (làng Mờ) là bài tán độc đáo, khác với các bài tán khác. Đây là sản phẩm của riêng cư dân địa phương sáng tác, phục vụ cho việc thờ cúng ở đền Tổ. Nếu như ở các bản tán khác nội dung về Từ Đạo Hạnh, Giác Hải phong phú thì ở bản tán đền Tổ này tập trung chủ yếu kể về cuộc đời của Thánh Nguyễn. Đồng thời một số câu thơ kể về hoạt động của Thánh Nguyễn gắn với địa danh ở Gia Viễn, Nam Định, Thái Bình đã được thay bằng những địa danh ở vùng Yên Mô.

“Khí thiêng trời đất đúc nên
 Đúc hơn bài Thánh tài trên muôn loài.
 Sôi kinh nấu sữ khác người
 Khi nhân vẫn có chơi nghề đó đáng.
 Vực buồng non nước đã từng
 Kênh Gà, Thần Thiệu mây từng vào ra.
 Thuyền lan chèo què là nhà
 Khi gần họ Xá khi xa Thần Phù” (****).

Hơn nữa, mặc dù ở đền Tổ thờ ba vị thành hoàng, ngoài Thánh Minh Không thì còn có Giác Hải thiên sư và Từ Đạo Hạnh. Hai vị thiên sư này cũng là những cao tăng nổi tiếng, được nhân dân nhiều địa phương ở miền Bắc Việt Nam tôn thờ từ lâu đời. Thế nhưng ở đền Tổ chỉ có kệ tán Thánh Nguyễn. Điều này thể hiện niềm tin mãnh liệt, sự tôn thờ của cư dân địa phương với Thánh Nguyễn. Và cũng phù hợp với cách giải thích của cư dân địa phương về việc ngoài Thánh Nguyễn thì còn thờ cả Giác Hải và Từ Đạo Hạnh là do dân địa phương cho rằng các ông là bạn với nhau, lại đều là những cao tăng đắc đạo nên mới thờ như vậy.



Mặt khác, với lòng thành kính tôn thờ, cư dân địa phương ngay khi xây dựng ngôi đền cũng đã chọn ra mảnh đất mà theo quan niệm truyền thống là nằm ở vị trí đẹp nhất làng. Cư dân chăm lo bảo vệ, trùng tu ngôi đền. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, hiện nay đền Tổ được xây dựng khang trang trên khuôn viên rộng hơn 2000m². Khu đền bao gồm tòa Bái đường 5 gian, tòa Hậu cung 3 gian. Toàn bộ Bái đường và Hậu cung được xây dựng chắc chắn. Hệ thống cửa, cột, xà, mái được làm bằng gỗ lim. Các đồ tự khí được sơn son thếp vàng. Hệ thống tường bao, cột cổng được làm bằng đá tự nhiên, được chạm khắc tinh xảo. Điều đáng nói ở đây là việc trùng tu, xây dựng ngôi đền đều do sự tự nguyện cúng tiến của cư dân địa phương hoặc người gốc địa phương đang sinh sống ở nơi khác. Điều này thể hiện sự tín tâm, thành kính của nhân dân với các vị Thành hoàng, nhất là Thánh Nguyễn.

* Miếu Trung ở thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô

Miếu Trung hiện nay thuộc xóm 10, thôn Bồ Vi, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Theo Hồ sơ di tích miếu Trung [10] thì năm 1471, vua Lê Thánh Tông (niên hiệu Hồng Đức) đã ngự giá thân chinh đến vùng Mô Độ (Yên Mô ngày nay) để trị thủy chấn sóng của biển Thần Phù. Năm 1476, vua Lê đã hạ chiếu cho nhân dân xây dựng miếu Hạ thờ tướng quân Lê Công Phúc. Do đây là vùng đất dữ, nhân dân trong làng hay gặp phải hạn lớn như mất mùa, dịch bệnh, gia súc, gia cầm chết hàng loạt... Thiền sư Minh Không lại được nhân dân biết đến là một vị thánh, là một vị pháp sư, thần y nổi danh thời kỳ nhà Lý, có nhiều công lao với dân với nước. Vì vậy, 10 năm sau khi xây dựng miếu Hạ (tức năm 1486), thì nhân dân Bồ Vi xây dựng thêm miếu Trung thờ Quốc sư Nguyễn Minh Không, với ước muốn, Ngài phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, nhân dân an cư lạc nghiệp... “Nhân dân trong làng có người ốm đau, gia súc gia cầm ốm đến đây cầu xin Thánh cho thuốc dầu (tàn nhang ở bát nhang Thánh Nguyễn về đều có tác dụng)” [10].

Nhân dân Bồ Vi cũng như nhiều làng xã ở Yên Mô đã rất coi trọng, giữ gìn miếu thờ Thánh Nguyễn. Mỗi khi ngôi miếu bị xuống cấp, nhân dân lại trùng tu, tôn tạo. Gần đây nhất là các năm 1983, 2012, 2021, 2022, miếu thờ Thánh Nguyễn ở Bồ Vi đã được trùng tu lớn.

Nhân dân và chính quyền địa phương đã thành lập Ban khánh tiết gồm 30 người do ông Lương Xuân Thành làm trưởng ban. Ban có nhiệm vụ tổ chức sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng theo truyền thống, gìn giữ, bảo vệ, sưu tầm những tài liệu liên quan đến di tích và tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng, đóng góp công sức cho di tích ngày càng khang trang hơn.

Hiện nay ngôi miếu được xây dựng lại trên khuôn viên đất có diện tích 539 m², theo kiến trúc “tiền đao hậu đốc”, gồm 3 gian, dài 4,90m, rộng 4,70m. Hai đầu đao được uốn cong hình mũi thuyền và 4 hàng chân cột chạy dài theo chiều dài của miếu (2 hàng cột cái và 2 hàng cột quân). Hiên miếu được làm theo kiểu “thượng giưỡng tiền bẩy”, rộng 3m, dài 5,3m, được làm rất công phu và tinh tế, mái hiên có hai đầu đao được đỡ bởi 6 cột (trong đó có 4 cột gỗ), tạo sự hoành tráng, trang nghiêm đầy uy thế.

Quá trình xây dựng, trùng tu lại ngôi miếu được nhân dân địa phương, những người có quan hệ gần bó với địa phương và cả các làng xã xung quanh cùng tiến tiến. Trong những ngày diễn ra việc trùng tu ngôi miếu, cư dân địa phương còn tự nguyện đến làm việc, phụ giúp cho các cánh thợ. Họ tự nguyện, mong muốn được đóng góp, tham gia vào việc trùng tu miếu với niềm tin và mong muốn được Thánh Nguyễn phù trợ cho có sức khỏe, tài lộc.

Với nhân dân địa phương thì Thánh Nguyễn là vị phúc thần, có quyền phép linh thiêng, có thể bảo trợ cho cuộc sống của họ, ban cho họ tài lộc, thăng tiến... Hàng năm, ngoài những lễ Sóc, Vọng hàng tháng thì cư dân địa phương còn tổ chức nhiều nghi lễ thờ cúng khác tại miếu.

Lễ hội lớn nhất của làng Bồ Vi hàng năm là hội Vật diễn ra tại sân miếu Trung. Theo cách giải thích của cư dân địa phương thì bởi Thánh Nguyễn là người rất giỏi chữa bệnh. Ở thời kỳ mới lập làng xã, cư dân Bồ Vi lập miếu thờ và đã được Thánh ban cho sức khỏe nên các thế hệ tổ tiên của cư dân Bồ Vi mới có thể chiến thắng thiên tai, dịch bệnh, xây dựng, phát triển xóm làng. Vì vậy cư dân nơi đây đã hình thành nên hội đấu vật với mong muốn có được sức khỏe.

Lễ hội diễn ra vào mùng 4 tháng Giêng hằng năm. Công tác chuẩn bị được nhân dân địa phương chuẩn bị chu đáo từ nhiều ngày trước đó. Vào ngày chính, lễ hội gồm hai phần: Phần Lễ gồm có: khai mạc lễ hội; chính quyền, các cửa họ và nhân dân dâng hương; Tế nữ quan (đội tế gồm 11 người) tế Thánh Nguyễn. Sau phần nghi lễ tôn nghiêm, phần hội diễn ra với hoạt động đấu vật của các đô vật. Điều đặc biệt là, đầu tiên, khi các đô vật đã xếp hàng ở sới, sẵn sàng thi đấu, một nghi lễ của các đô vật được thực hiện đó là 2 đô vật cao niên nhất của làng vào vật “dậm đất châu Thánh” vừa để thực hiện biểu diễn với ý nghĩa “tấu với Thánh Nguyễn” cho phép các đô vật bắt đầu vừa để nêu cao tinh thần thượng võ của hội vật.

Có thể thấy, hội vật làng Bò Vi có nguồn gốc từ mong muốn rèn luyện sức khỏe, mong cầu sức khỏe, gắn với niềm tin vào sự linh thiêng của Thánh Nguyễn ban cho sức khỏe, hạnh phúc. Chính niềm tin vào sự linh thiêng của Thánh Nguyễn và những giá trị tốt đẹp khác đã khiến hội vật làng Bò Vi duy trì từ đời này sang đời khác. Ngày nay, miếu Trung trở thành một trong những điểm sinh hoạt tâm linh quan trọng của nhân dân Yên Mô. Hội Vật làng Bò Vi đã trở thành một nét đẹp văn hoá truyền thống độc đáo không thể thiếu của địa phương.

* Truyền thuyết, địa danh có liên quan đến Thánh Nguyễn ở huyện Yên Mô

Thống kê về một số truyền thuyết, địa danh ở Yên Mô liên quan đến Thánh Nguyễn

Tên truyền thuyết	Hoạt động của Thánh Nguyễn tại Yên Mô	Địa danh liên quan
Ông Không Lồ gánh núi [14]	Ở vùng Ninh Bình có nhiều núi, gây khó khăn cho dân trong trồng cấy, đi lại. Ông gánh các quả núi xếp gọn về phía tây, phía bắc, dọn sạch đồng nương cho dân trồng cấy. Ông Không Lồ gánh đến gánh cuối cùng thì đòn gánh bị gãy, núi bắn tung toé ra khắp nơi, nên bây giờ ở các huyện Gia Viễn, Nho Quan, Hoa Lư, Yên Mô, Tam Điệp mới có những quả núi đứng giữa đồng, giữa bãi như hiện nay. Có một quả núi ông bỏ thêm vào cho cân hai bên gánh, bây giờ bắn ra thành núi một giữa đồng, dân gian gọi là núi Đồng Cân (ở xã Ninh Khang, Hoa Lư); một quả núi bắn xa nhất ra biển gọi là Hòn Nẹ.	Hòn Nẹ
Đan sọt gánh nước [14]	Ở vùng đất hai huyện Yên Mô và Yên Khánh bị hạn hán. Dân lập đàn tế thần, tế trời, cầu mưa nhưng không hiệu quả. Khi đó ông Không Lồ đang bắt cá ở cửa biển Thần Phù liền lấy dây rừng làm quang, chặt cây gỗ to làm đòn gánh, rồi quây đôi sọt ra cửa bể Thần Phù gánh nước tưới cho các cánh đồng. Ông gánh nặng đến nỗi đi đến đâu lún cả đất xuống đến đấy. Hiện nay ở Yên Mô, Yên Khánh có nhiều ao hồ là dấu vết chân của ông Không Lồ gánh nước. Có những chỗ có hai cái giếng, hai cái hồ liền nhau, là dấu vết đầu gối khi ông bị ngã.	Thần Phù
Sự tích núi Kẽm Đỏ [14]	Ông Không Lồ đi bắt cá ở vùng Yên Mô, Tam Điệp bèn lấy đất đá đắp thành bờ lớn để ngăn cá, ở giữa đặt một đá lớn. Dấu tích cái bờ ông đắp để đơm đó là dải núi Tam Điệp, còn chỗ ông đặt đá là đoạn núi Tam Điệp đứt quãng nay thuộc phường Nam Sơn, gọi là Kẽm Đỏ. Các cụ đồ nho thì gọi đây là Không Lộ cửa khẩu (Cửa Đỏ của thầy Không Lộ)... Hai bên Cửa Đỏ có rất nhiều đá trắng hình thù như những mảnh xương cá, người ta bảo đó là xương cá của ông Không Lồ vớt lại đã hóa đá.	Kẽm Đỏ
Ông Không Lồ trồng chè(*****)	Truyện kể rằng Minh Không trồng chè ở vùng Tam Điệp để uống, trong đó khu vực động Trà Tu (hiện nay thuộc Tam Điệp) là nơi có thổ nhưỡng phù hợp với việc trồng chè. Minh Không trồng một loại chè mà mỗi búp lá lại có râu mọc dài ra. Loại trà này nấu uống rất ngon. Vì vậy khu vực ông trồng chè đó được gọi là Trà Tu (trà: chè; Tu: râu). Sau này, dân cư ở khu vực động Trà Tu (Tam Điệp) di cư ra lập làng ở khu vực Trà Tu (thuộc xã Yên Thắng hiện nay) để sinh sống vẫn lấy tên nơi ở cũ của mình để đặt tên làng xóm. Vì vậy nên ở xã Yên Thắng huyện Yên Mô hiện nay vẫn còn làng có tên là Trà Tu.	Trà Tu

Như vậy, nhiều truyền thuyết, truyện cổ tích ở vùng Yên Mô, Ninh Bình đã phản ánh về nhân vật Nguyễn Minh Không. Các truyền thuyết, truyện cổ tích này đã khắc họa hình tượng Nguyễn Minh Không cao đẹp với những hành động phi thường, giúp dân: “đi bắt cá ở cửa biển Thần Phù” [14] “đi bắt cá ở vùng Yên Mô, Tam Điệp bèn lấy đất đá đắp thành bờ lớn để ngăn cá, ở giữa đặt một đá lớn” [14]. Từ đó mới có địa danh Kẽm Đỏ, Không Lộ cửa khẩu (Cửa Đỏ của thầy Không Lộ).

Để giúp dân trong những ngày hạn hán thì ông “lấy dây rừng làm quang, chặt cây gỗ to làm đòn gánh, rồi quây đôi sọt ra cửa bể Thần Phù gánh nước tưới cho các cánh đồng” [14]. “Hiện nay ở Yên Mô, Yên Khánh có nhiều ao hồ là dấu vết chân của ông Không Lồ gánh nước. Có những chỗ có hai cái giếng, hai cái hồ liền nhau, là dấu vết đầu gối khi ông bị ngã” [14].

Để giúp nhân dân có đồng ruộng bằng phẳng, thuận tiện cho cày cấy thì ông đã “gánh các quả núi xếp gọn về phía tây, phía bắc, dọn sạch đồng nương cho dân trồng cấy”. Vậy nên “bây giờ ở các

huyện Gia Viễn, Nho Quan, Hoa Lư, Yên Mô, Tam Điệp mới có những quả núi đứng giữa đồng, giữa bãi như hiện nay. Có một quả núi ông bỏ thêm vào cho cân hai bên gánh, bây giờ bắn ra thành núi một giữa đồng, dân gian gọi là núi Đồng Cân (ở xã Ninh Khang, Hoa Lư); một quả núi bắn xa nhất ra biển gọi là Hòn Nẹ” [14]. Riêng ở vùng Yên Mô, Tam Điệp còn có truyện về việc ông trồng chè, đặt tên cho một loại chè ngon trong vùng mà tên đó hiện nay đã trở thành tên của thôn (Trà Tu), của cây cầu (cầu Trà Tu), của hang động (động Trà Tu).

3. Kết luận

Tóm lại, trên cơ sở những tư liệu về thần tích, thần sắc, truyện cổ tích, địa danh... ở vùng Yên Mô đã cho thấy:

Thứ nhất, Thánh Nguyễn in đậm dấu ấn trong đời sống văn hóa của cư dân vùng Yên Mô.

Thứ hai, với cư dân vùng Yên Mô, Thánh Nguyễn vừa là vị thánh có tài về y thuật, là tổ nghề rèn đúc, vị phúc thần bảo trợ cuộc sống cho cư dân được sức khỏe, ấm no, hạnh phúc. Đồng thời ông cũng là người có công lao to lớn đối với dân, giúp dân trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, trị thủy, đánh bắt thủy hải sản - những vấn đề cốt yếu của cư dân Yên Mô trong suốt tiến trình lịch sử thời trung đại.

Thứ ba, việc phụng thờ Thánh Nguyễn của cư dân vùng Yên Mô có nhiều điểm tương đồng với các địa phương khác (lập đền, miếu, cúng tế, lễ hội, kỵ húy...) nhưng cũng có những điểm khác biệt, khá độc đáo. Đó là việc Thánh Nguyễn được thờ như một thành hoàng mà nguồn gốc xuất phát cả từ vai trò là một thầy thuốc tài ba lẫn vai trò là tổ nghề rèn đúc (trường hợp làng Mơ, xã Mai Sơn). Đây là điều hiếm thấy ở các địa phương khác (thường thì các nơi chỉ thờ ông với một tư cách là tổ nghề (làng Tống Xá (Ý Yên, Nam Định), phố Lò Đúc (Hà Nội),...) hoặc là vị cao tăng, vị Quốc sư (như ở chùa Keo, Thái Bình; đền Thánh Nguyễn (Gia Viễn),...). Điểm khác biệt nữa là trong hình thức tôn vinh, phụng thờ Thánh Nguyễn ở vùng Yên Mô có lễ hội ở làng Bò Vi (Yên Thịnh) rất độc đáo. Trong khi ở nhiều nơi lễ hội thờ Thánh Nguyễn nhất là hoạt động hội trong thường gắn với tích truyện về nghề đúc đồng, phép thuật đứng trên nón, vượt biển (hội bơi Chải trong lễ hội chùa Keo, đền Thánh Nguyễn (Gia Thắng, Gia Viễn),... thì ở Bò Vi (Yên Thịnh, Yên Mô) lại là hoạt động đấu vật. Đây là lễ hội gắn với niềm tin vào tài năng, y thuật, sự ban phát sức khỏe của Thánh Nguyễn. Điều này thể hiện sự dung hợp giữa tín ngưỡng thờ Thánh Nguyễn với sinh hoạt văn hóa của địa phương. Hay nói đúng hơn là Thánh Nguyễn đã trở thành một phần không tách rời trong đời sống văn hóa, đời sống tâm linh của cư dân vùng Yên Mô, Ninh Bình.

CHÚ THÍCH

(*): Các sách trước đây chỉ ghi chung chung là “sư người xã Đàm Xá, huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên” (Đại Việt sử ký toàn thư, bản Nội các quan bản, quyển 4, tờ 2b8-9) hay “Minh Không là người Gia Viễn, Ninh Bình” (Khâm Định Việt sử thông giám cương mục, quyển 4, phần chính biên, tờ 31a6-b2). Hoặc cuốn *Lý triều Quốc sư Ngọc phá lục* đang lưu tại đền Thánh Nguyễn của làng Diêm thì ghi là người “*huong Đàm Xá, huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên*”. Vậy Đàm Xá ở đây là địa phương nào? Cụ thể so với hiện nay thì thuộc địa phương nào? Trên cơ sở đối chiếu các nguồn tư liệu, tìm hiểu về sự thay đổi địa danh hành chính qua các thời kì chúng tôi cho rằng: Nguyễn Minh Không sinh ra ở phường Bều, thôn Quốc Thanh, làng Diêm nay là thôn Quốc Thanh, xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (xem thêm: Thích Tâm Hiệp (cb), Trần Tiên Tiên, Phan Anh Dũng, Nguyễn Đức Tổ Lưu, Nguyễn Quang Khải, Đinh Văn Viễn: *Quốc sư Minh Không qua di sản văn hoá đền Thánh Nguyễn*; Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2021, trang 43-46).

(**): Bản tán này được viết bằng chữ Hán Nôm, đã được dịch ra chữ Quốc ngữ, hiện lưu ở gia đình bà Đinh Thị Thơ, xóm 5, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

(***): Bản *Hoa Đàm thiền sư đức thánh truyện* đang lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm ghi là năm Canh Ngọ (tức 1090). Bản này ghi là năm Bính Thìn (1076). Điều là sai cả. Bản *Hoa Đàm thiền sư sự tích truyện* do Đinh Huy Đạo (1738 - 1799) viết, lưu ở đền Thánh Nguyễn (Gia Viễn, Ninh Bình), ghi năm Bính Ngọ (tức năm 1066) mới đúng, trùng hợp với các bộ sử của triều Lê, Nguyễn, *Thiền uyển tập anh*.

(****): Bản Thánh Tổ thực lục diễn âm ở chùa Quýt (còn gọi là chùa Nghiêm Quang, nay thuộc thôn Tân Long, xã Trung Đông, Trục Ninh, Nam Định, ngoài thờ Phật còn thờ Thánh Minh Không) ghi là: “Khi sang Phụ Dực (tên huyện ở Thái Bình. Ở đây cũng có truyện về Không Lộ đăng đó) khi qua Lại Trì” (nay thuộc xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đình Lại Trì cũng thờ Thánh Minh Không).



(*****): Truyện do ông Trương Đình Tường (Chủ tịch Hội KHLS Ninh Bình) kể. Ông còn cho biết, truyện này đã được ông viết, đăng trên Báo Hà Nam Ninh năm 1982 khi ông làm việc tại Phòng Văn hóa huyện Tam Điệp, tỉnh Hà Nam Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương, PGS.TS. Nguyễn Phú Lợi, TS. Đinh Văn Viễn (đồng chủ biên) (2021), *Lịch sử Phật giáo Yên Mô - Ninh Bình*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr.426.
- [2] Thích Tâm Hiệp (cb), Trần Tiên Tiến, Phan Anh Dũng, Nguyễn Đức Tổ Lưu, Nguyễn Quang Khải, Đinh Văn Viễn (2021), *Quốc sư Minh Không qua di sản văn hoá đền Thánh Nguyễn*; Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr.95, tr.96.
- [3] *Lịch sử Diêm Giang cổ đại*, lưu tại đền Thánh Nguyễn (xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), tr.25, tr.29.
- [4] Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê (2003), *Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1 (Ngô Đức Thọ dịch và chú thích)* Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, tr.475.
- [5] *Lý triều Quốc sư Ngọc phá lục*, lưu tại đền Thánh Nguyễn (xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), tr.1, tr.3, tr.4, tr.21, tr.27, tr.31.
- [6] Nguyễn Tử Mẫn (2001), *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biện* (Nguyễn Mạnh Duân dịch), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.74.
- [7] Quốc sử quán triều Nguyễn (1981), *Đồng Khánh địa dư chí* (Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, Phan Văn Các, Lê Việt Nga, Dương Thị The dịch, biên tập), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.1024.
- [8] Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập 1, (Hoa Bằng, Phạm Trọng Diễm, Trần Văn Giáp dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.471.
- [9] *Sắc phong của triều Nguyễn ban cho Thánh, Thiền sư Minh Không*, lưu tại đền Tổ (xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình).
- [10] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình (2014), *Hồ sơ di tích Miếu Trung Bô Vi, xã Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình*, Ninh Bình, tr.6, tr.11.
- [11] Dương Thị The (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỉ XIX, các tỉnh từ Nghệ An trở ra*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.119.
- [12] Tỉnh ủy Ninh Bình, Viện KHXH Việt Nam (2010), *Địa chí Ninh Bình*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.1349.
- [13] Hồ Nguyên Trừng (1999), *Nam Ông mộng lục* (Uu Đàm - La Sơn dịch, chú giải; Nguyễn Đăng Na giới thiệu), Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.96.
- [14] Trương Đình Tường (1995), *Truyện cổ dân gian Ninh Bình*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.80-81; tr.75-77; tr.84-85; tr.84; tr.84; tr.81; tr.81; tr.77.

